

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: ĐHCQ (4 năm)
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Truyền thông Đa phương tiện

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Đặng Phương	Anh	Nữ	08/03/2003	Ninh Bình	3.09	Khá	D21CQTT01-B
2	Hà Kiều	Anh	Nữ	18/01/2003	Nam Định	3.10	Khá	D21CQTT01-B
3	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	30/01/2003	Hà Nội	3.59	Giỏi	D21CQTT01-B
4	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	24/09/2003	Gia Lai	3.32	Giỏi	D21CQTT01-B
5	Mai Nhật	Ánh	Nữ	06/01/2003	Hà Giang	3.32	Giỏi	D21CQTT01-B
6	Lại Mai	Chi	Nữ	16/10/2003	Nam Định	3.19	Khá	D21CQTT01-B
7	Đào Thị	Chinh	Nữ	03/04/2003	Hưng Yên	3.33	Giỏi	D21CQTT01-B
8	Đinh Thị Mai	Cơ	Nữ	21/11/2003	Thái Bình	3.11	Khá	D21CQTT01-B
9	Đinh Thị	Diễm	Nữ	09/01/2003	Hải Dương	3.21	Giỏi	D21CQTT01-B
10	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	14/04/2003	Thái Bình	3.28	Giỏi	D21CQTT01-B
11	Vũ Thùy	Dương	Nữ	04/12/2003	Ninh Bình	3.36	Giỏi	D21CQTT01-B
12	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	08/09/2003	Hà Nội	3.16	Khá	D21CQTT01-B
13	Trần Thị Đan	Hà	Nữ	04/03/2003	Hà Nội	3.38	Giỏi	D21CQTT01-B
14	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	22/01/2003	Thái Bình	3.42	Giỏi	D21CQTT01-B
15	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	27/02/2003	Bắc Giang	3.26	Giỏi	D21CQTT01-B
16	Mai Thanh	Hoa	Nữ	26/06/2003	Hà Nội	3.51	Giỏi	D21CQTT01-B
17	Lê Thị Phương	Hoài	Nữ	22/12/2003	Bắc Giang	3.40	Giỏi	D21CQTT01-B
18	Hà Huy	Hoàng	Nam	21/10/2003	Phú Thọ	2.69	Khá	D21CQTT01-B
19	Trần Quang	Huy	Nam	24/08/2003	Hải Phòng	3.13	Khá	D21CQTT01-B
20	Lô Tuấn	Hưng	Nam	20/08/2003	Nghệ An	2.92	Khá	D21CQTT01-B
21	Dương Quốc	Khánh	Nam	30/07/2003	Hà Nội	3.11	Khá	D21CQTT01-B
22	Nguyễn Thị Thanh	Lam	Nữ	13/11/2002	Hải Dương	3.39	Giỏi	D21CQTT01-B
23	Trần Thị	Lan	Nữ	04/10/2003	Hải Dương	3.34	Giỏi	D21CQTT01-B
24	Hoàng Thị	Liên	Nữ	05/08/2003	Bắc Giang	2.94	Khá	D21CQTT01-B
25	Nguyễn Thị Kiều	Loan	Nữ	10/11/2003	Bắc Ninh	3.16	Khá	D21CQTT01-B
26	Dương Khánh	Ly	Nữ	18/12/2003	Hà Nội	3.27	Giỏi	D21CQTT01-B
27	Hồ Thị Thảo	Ly	Nữ	13/12/2003	Nghệ An	3.43	Giỏi	D21CQTT01-B
28	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	05/11/2003	Thanh Hóa	3.36	Giỏi	D21CQTT01-B
29	Trần Thị	Mai	Nữ	20/09/2003	Vĩnh Phúc	3.37	Giỏi	D21CQTT01-B
30	Lương Ngọc Phương	Minh	Nữ	07/11/2003	Hà Nội	3.32	Giỏi	D21CQTT01-B
31	Hoàng Thị Thúy	Nga	Nữ	10/03/2003	Thanh Hóa	2.97	Khá	D21CQTT01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Nguyễn Trang	Ngân	Nữ	13/01/2003	Phú Thọ	3.27	Giỏi	D21CQTT01-B
33	Đặng Trần Bảo	Ngọc	Nữ	12/12/2003	Hà Nội	3.45	Giỏi	D21CQTT01-B
34	Lê Hồng	Ngọc	Nữ	26/08/2003	Hà Nội	3.26	Giỏi	D21CQTT01-B
35	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	Nữ	20/10/2003	Hà Nam	3.23	Giỏi	D21CQTT01-B
36	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	Nữ	07/11/2003	Nam Định	2.96	Khá	D21CQTT01-B
37	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	12/09/2003	Ninh Bình	3.12	Khá	D21CQTT01-B
38	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	22/01/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21CQTT01-B
39	Phạm Thu	Phương	Nữ	19/04/2003	Nam Định	3.42	Giỏi	D21CQTT01-B
40	Lê Hồng	Phượng	Nữ	09/10/2003	Hà Nội	3.33	Giỏi	D21CQTT01-B
41	Nguyễn Diễm	Quỳnh	Nữ	08/08/2003	Hà Nội	3.22	Giỏi	D21CQTT01-B
42	Phạm Thị Như	Quỳnh	Nữ	20/07/2003	Hưng Yên	3.42	Giỏi	D21CQTT01-B
43	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	26/04/2003	Bắc Giang	3.26	Giỏi	D21CQTT01-B
44	Nguyễn Gia	Thăng	Nam	03/06/2003	Hà Nam	3.21	Giỏi	D21CQTT01-B
45	Hoàng Hà	Thu	Nữ	09/02/2003	Hà Nội	3.48	Giỏi	D21CQTT01-B
46	Lê Thanh	Thủy	Nữ	13/05/2003	Thanh Hóa	3.07	Khá	D21CQTT01-B
47	Cao Minh	Trí	Nam	12/02/2003	Hà Nội	3.17	Khá	D21CQTT01-B
48	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	16/08/2003	Thái Bình	3.47	Giỏi	D21CQTT01-B
49	Đỗ Yến	Vi	Nữ	12/05/2003	Hà Nội	3.10	Khá	D21CQTT01-B
50	Phó Hà	Vy	Nữ	08/02/2003	Hà Nội	3.61	Xuất sắc	D21CQTT01-B
51	Đoàn Tuấn	Anh	Nam	15/10/2003	Nam Định	3.07	Khá	D21CQTT02-B
52	Lê Thị Mai	Anh	Nữ	23/09/2003	Nghệ An	3.26	Giỏi	D21CQTT02-B
53	Mai Thị Quỳnh	Anh	Nữ	15/01/2003	Hà Nội	3.32	Giỏi	D21CQTT02-B
54	Nguyễn Trung	Anh	Nữ	18/08/2003	Thái Bình	3.41	Giỏi	D21CQTT02-B
55	Nguyễn Thị Minh	Ánh	Nữ	13/07/2003	Hải Dương	3.38	Giỏi	D21CQTT02-B
56	Nguyễn Quỳnh	Chi	Nữ	15/11/2003	Hà Nội	3.30	Giỏi	D21CQTT02-B
57	Nguyễn Thị	Chinh	Nữ	09/05/2003	Nghệ An	3.07	Khá	D21CQTT02-B
58	Trần Thị	Duyên	Nữ	10/11/2003	Bắc Giang	3.25	Giỏi	D21CQTT02-B
59	Trần Thùy	Dương	Nữ	06/07/2003	Bắc Giang	3.33	Giỏi	D21CQTT02-B
60	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	10/03/2003	Hà Nội	3.00	Khá	D21CQTT02-B
61	Hoàng Nhật	Hạ	Nữ	11/02/2003	Hưng Yên	3.01	Khá	D21CQTT02-B
62	Nguyễn Thu	Hằng	Nữ	07/02/2003	Hà Nội	3.37	Giỏi	D21CQTT02-B
63	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	16/12/2003	Phú Thọ	3.21	Giỏi	D21CQTT02-B
64	Đỗ Thị	Hồng	Nữ	04/07/2003	Nam Định	3.37	Giỏi	D21CQTT02-B
65	Trần Thị Mai	Hương	Nữ	05/07/2003	Phú Thọ	3.12	Khá	D21CQTT02-B
66	Giáp Vĩnh	Khang	Nam	05/01/2003	Hà Nội	3.28	Giỏi	D21CQTT02-B
67	Nguyễn Ngọc	Lân	Nam	07/12/2003	Hà Nội	3.25	Giỏi	D21CQTT02-B
68	Nguyễn Lê Khánh	Linh	Nữ	07/02/2003	Bắc Giang	3.17	Khá	D21CQTT02-B
69	Trần Khánh	Linh	Nữ	12/12/2003	Quảng Ninh	3.25	Giỏi	D21CQTT02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Đỗ Minh	Lương	Nữ	29/04/2003	Hà Nội	3.33	Giỏi	D21CQTT02-B
71	Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	02/10/2003	Hà Nội	3.14	Khá	D21CQTT02-B
72	Nguyễn Hiền	Mai	Nữ	08/10/2003	Hà Nội	3.29	Giỏi	D21CQTT02-B
73	Đặng Ngọc	Minh	Nam	20/11/2003	Nam Định	3.05	Khá	D21CQTT02-B
74	Từ Thị Trà	My	Nữ	12/09/2003	Thái Bình	3.23	Giỏi	D21CQTT02-B
75	Khổng Thị Quỳnh	Nga	Nữ	23/06/2002	Vĩnh Phúc	3.47	Giỏi	D21CQTT02-B
76	Thân Thu	Ngân	Nữ	24/04/2003	Bắc Giang	3.29	Giỏi	D21CQTT02-B
77	Dư Minh	Ngọc	Nữ	21/12/2003	Hà Nội	3.39	Giỏi	D21CQTT02-B
78	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	22/07/2003	Bắc Ninh	3.57	Giỏi	D21CQTT02-B
79	Trịnh Minh	Ngọc	Nữ	18/09/2003	Ninh Bình	3.01	Khá	D21CQTT02-B
80	Nguyễn Hà	Nhi	Nữ	10/12/2003	Hà Nội	3.31	Giỏi	D21CQTT02-B
81	Nguyễn Thị	Như	Nữ	22/05/2003	Tuyên Quang	3.30	Giỏi	D21CQTT02-B
82	Nguyễn Thị Phương	Oanh	Nữ	19/02/2003	Phú Thọ	3.21	Giỏi	D21CQTT02-B
83	Nguyễn Hà	Phương	Nữ	23/06/2003	Hà Nội	3.25	Giỏi	D21CQTT02-B
84	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	27/09/2003	Hà Nội	3.24	Giỏi	D21CQTT02-B
85	Đinh Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	13/06/2003	Hà Tĩnh	3.79	Xuất sắc	D21CQTT02-B
86	Nguyễn Phương	Quỳnh	Nữ	12/06/2003	Vĩnh Phúc	3.26	Giỏi	D21CQTT02-B
87	Đặng Thái	Sơn	Nam	29/10/2003	Hà Nội	3.33	Giỏi	D21CQTT02-B
88	Lê Mai	Thảo	Nữ	30/05/2003	Bắc Kạn	3.28	Giỏi	D21CQTT02-B
89	Vũ Hồng	Thắm	Nữ	06/06/2003	Ninh Bình	3.04	Khá	D21CQTT02-B
90	Hoàng Mạnh	Thắng	Nam	27/10/2003	Tuyên Quang	3.11	Khá	D21CQTT02-B
91	Lê Thị Cẩm	Thơ	Nữ	16/06/2003	Thanh Hóa	3.32	Giỏi	D21CQTT02-B
92	Trần Đặng Diệu	Thùy	Nữ	22/01/2003	Nam Định	3.24	Giỏi	D21CQTT02-B
93	Lê Hà	Thư	Nữ	23/08/2003	Hà Nội	3.35	Giỏi	D21CQTT02-B
94	Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	31/10/2003	Hà Nội	3.29	Giỏi	D21CQTT02-B
95	Nguyễn Thị Vân	Trúc	Nữ	05/03/2003	Hà Nội	3.30	Giỏi	D21CQTT02-B
96	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	20/03/2003	Thái Nguyên	3.27	Giỏi	D21CQTT02-B
97	Nguyễn Thị Thảo	Vân	Nữ	30/04/2003	Hưng Yên	3.30	Giỏi	D21CQTT02-B
98	Nguyễn Tiến	Vinh	Nam	21/10/2003	Hà Nội	3.38	Giỏi	D21CQTT02-B
99	Kim Thị	Yến	Nữ	21/04/2003	Hà Nội	3.29	Giỏi	D21CQTT02-B

Danh sách gồm 99 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 2 sinh viên

- Giỏi: 69 sinh viên

- Khá: 28 sinh viên

- Trung bình: 0 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: ĐHCQ (4 năm)
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Dương Thị Lan	Anh	Nữ	22/12/2003	Hải Dương	2.86	Khá	D21QTDN1
2	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	Nữ	03/07/2003	Hà Nội	3.21	Giỏi	D21QTDN1
3	Hoàng Vân	Anh	Nữ	28/08/2003	Thanh Hóa	3.18	Khá	D21QTDN1
4	Nghiêm Phi	Anh	Nam	05/12/2003	Hà Nội	2.57	Khá	D21QTDN1
5	Nguyễn Mai	Anh	Nữ	26/03/2003	Hải Phòng	2.87	Khá	D21QTDN1
6	Trình Mai	Anh	Nữ	30/11/2003	Hà Nội	3.03	Khá	D21QTDN1
7	Trần Thị Minh	Ánh	Nữ	05/08/2003	Thái Bình	3.34	Giỏi	D21QTDN1
8	Trần Nam	Bình	Nữ	04/10/2003	Đồng Nai	2.80	Khá	D21QTDN1
9	Nguyễn Quỳnh	Chi	Nữ	06/04/2003	Hà Nội	2.91	Khá	D21QTDN1
10	Lê Thành	Công	Nam	03/12/2003	Thanh Hóa	2.51	Khá	D21QTDN1
11	Nguyễn Thị Linh	Diệu	Nữ	05/01/2003	Hà Nội	2.60	Khá	D21QTDN1
12	Nguyễn Xuân	Diệu	Nam	15/11/2003	Bắc Giang	2.78	Khá	D21QTDN1
13	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	06/01/2003	Hà Tĩnh	3.04	Khá	D21QTDN1
14	Đinh Thị Hà	Giang	Nữ	19/03/2003	Nghệ An	2.96	Khá	D21QTDN1
15	Bùi Thị Ngân	Hà	Nữ	05/10/2003	Thái Bình	3.05	Khá	D21QTDN1
16	Hoàng Thị	Hà	Nữ	18/11/2003	Thanh Hóa	3.02	Khá	D21QTDN1
17	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	29/07/2003	Hà Nội	3.61	Xuất sắc	D21QTDN1
18	Cao Thị Thanh	Hằng	Nữ	03/11/2003	Hà Nội	2.81	Khá	D21QTDN1
19	Nguyễn Tuấn	Hiệp	Nam	01/01/2003	Ninh Bình	2.58	Khá	D21QTDN1
20	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	13/11/2003	Thái Bình	3.25	Giỏi	D21QTDN1
21	Đinh Thị	Huế	Nữ	10/09/2003	Hà Nội	2.74	Khá	D21QTDN1
22	Nguyễn Đức	Huy	Nam	31/01/2003	Bắc Ninh	2.81	Khá	D21QTDN1
23	Lê Thị Ngọc	Khánh	Nữ	06/04/2003	Hà Nội	3.24	Giỏi	D21QTDN1
24	Trần Quang	Khoa	Nam	03/07/2003	Thái Nguyên	2.70	Khá	D21QTDN1
25	Lê Thị	Lâm	Nữ	31/07/2003	Thanh Hóa	2.83	Khá	D21QTDN1
26	Khổng Gia	Long	Nam	26/06/2003	Hà Nội	2.74	Khá	D21QTDN1
27	Vũ Hải	Luân	Nam	30/05/2003	Hà Nam	2.60	Khá	D21QTDN1
28	Trịnh Thị	Ly	Nữ	24/02/2003	Thanh Hóa	2.67	Khá	D21QTDN1
29	Nguyễn Thị Tuyết	Lý	Nữ	01/04/2003	Thanh Hóa	3.06	Khá	D21QTDN1
30	Ngô Thị Thúy	Ngân	Nữ	10/10/2003	Hà Nam	3.32	Giỏi	D21QTDN1
31	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	Nữ	15/08/2003	Nghệ An	2.92	Khá	D21QTDN1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Hoàng Thị Thùy	Nhung	Nữ	13/10/2003	Nghệ An	2.78	Khá	D21QTDN1
33	Nguyễn Thị Trang	Nhung	Nữ	24/04/2003	Hà Nội	3.34	Giỏi	D21QTDN1
34	Dương Thị Thanh	Phương	Nữ	28/01/2003	Lâm Đồng	3.05	Khá	D21QTDN1
35	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nữ	01/10/2003	Hải Dương	2.72	Khá	D21QTDN1
36	Bùi Duy	Thái	Nam	24/08/2002	Hoà Bình	2.96	Khá	D21QTDN1
37	Nguyễn Thuý	Thanh	Nữ	28/07/2003	Hà Nội	3.66	Xuất sắc	D21QTDN1
38	Đinh Thị Anh	Thư	Nữ	22/02/2003	Bắc Ninh	2.94	Khá	D21QTDN1
39	Vũ Anh	Thư	Nữ	17/11/2003	Hà Nội	3.06	Khá	D21QTDN1
40	Trịnh Thùy	Trang	Nữ	03/07/2003	Hà Nội	3.27	Giỏi	D21QTDN1
41	Nguyễn Tài	Tuyên	Nam	30/07/2003	Hà Nội	2.41	Trung bình	D21QTDN1
42	Lý Thành	Vinh	Nam	01/01/2003	Hà Nội	2.61	Khá	D21QTDN1
43	Nguyễn Thanh	Xuân	Nữ	11/09/2003	Bắc Giang	3.06	Khá	D21QTDN1
44	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	Nữ	22/06/2003	Hà Nội	3.05	Khá	D21QTDN1
45	Nguyễn Thế	Anh	Nam	24/11/2003	Hà Nội	2.87	Khá	D21QTDN2
46	Trần Quỳnh	Anh	Nữ	05/05/2003	Hà Nội	2.78	Khá	D21QTDN2
47	Vũ Ngọc	Anh	Nữ	02/11/2003	Bắc Giang	3.18	Khá	D21QTDN2
48	Mai Thị Linh	Chi	Nữ	20/06/2003	Nam Định	2.78	Khá	D21QTDN2
49	Nguyễn Hoàng	Đạt	Nam	11/06/2003	Hà Nội	2.86	Khá	D21QTDN2
50	Trần Thị	Hà	Nữ	04/12/2003	Bắc Giang	2.96	Khá	D21QTDN2
51	Lê Ngọc	Huyền	Nữ	09/05/2003	Thanh Hóa	2.61	Khá	D21QTDN2
52	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	07/07/2003	Hà Nội	3.21	Giỏi	D21QTDN2
53	Nguyễn Thảo	Linh	Nữ	02/04/2003	Thanh Hóa	2.85	Khá	D21QTDN2
54	Trần Đức	Lương	Nam	12/02/2003	Thanh Hóa	3.09	Khá	D21QTDN2
55	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	04/10/2003	Thanh Hóa	3.33	Giỏi	D21QTDN2
56	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	04/04/2003	Thanh Hóa	2.69	Khá	D21QTDN2
57	Vũ Thị Phương	Mai	Nữ	03/10/2003	Ninh Bình	3.05	Khá	D21QTDN2
58	Nguyễn Trung	Nam	Nam	11/04/2003	Hà Nội	2.79	Khá	D21QTDN2
59	Bùi Thị	Ngân	Nữ	16/08/2003	Quảng Ninh	2.81	Khá	D21QTDN2
60	Dương Thúy	Ngân	Nữ	27/10/2003	Nam Định	2.53	Khá	D21QTDN2
61	Nguyễn Vũ Minh	Ngọc	Nữ	16/01/2003	Bắc Ninh	2.76	Khá	D21QTDN2
62	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	08/06/2003	Thanh Hóa	2.84	Khá	D21QTDN2
63	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	27/09/2003	Thanh Hóa	2.70	Khá	D21QTDN2
64	Nguyễn Văn	Phúc	Nam	09/01/2003	Hải Dương	2.72	Khá	D21QTDN2
65	Đặng Thu	Phương	Nữ	11/02/2003	Hà Nội	2.91	Khá	D21QTDN2
66	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	26/06/2003	Thái Bình	2.55	Khá	D21QTDN2
67	Đỗ Thu	Sang	Nữ	22/08/2003	Nam Định	2.77	Khá	D21QTDN2
68	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	02/03/2001	Thái Bình	3.21	Giỏi	D21QTDN2
69	Đào Thị Minh	Thu	Nữ	24/07/2003	Nam Định	3.22	Giỏi	D21QTDN2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Nguyễn Hà	Thu	Nữ	22/12/2003	Hà Nội	2.46	Trung bình	D21QTDN2
71	Đào Thị Bích	Trà	Nữ	10/03/2003	Hà Nam	2.99	Khá	D21QTDN2
72	La Thu	Trà	Nữ	02/02/2003	Cao Bằng	2.58	Khá	D21QTDN2
73	Khúc Phương	Trang	Nữ	01/08/2003	Hà Nội	3.11	Khá	D21QTDN2
74	Phạm Thu	Trang	Nữ	09/04/2003	Thanh Hóa	2.96	Khá	D21QTDN2
75	Phạm Thu	Trang	Nữ	29/08/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21QTDN2
76	Phạm Thị Kim	Trinh	Nữ	22/06/2003	Nam Định	2.94	Khá	D21QTDN2
77	Nguyễn Gia	Trọng	Nam	18/12/2003	Hải Phòng	2.65	Khá	D21QTDN2
78	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	25/09/2003	Nam Định	2.74	Khá	D21QTDN2
79	Phạm Anh	Tuấn	Nam	05/10/2003	Nam Định	2.96	Khá	D21QTDN2
80	Triệu Thị Thanh	Vân	Nữ	22/02/2003	Hà Nội	2.80	Khá	D21QTDN2
81	Hoàng Đức	Vương	Nam	29/06/2002	Hà Nội	2.61	Khá	D21QTDN2
82	Quách Thị	Xuân	Nữ	05/04/2003	Hoà Bình	3.22	Giỏi	D21QTDN2
83	Đinh Thị	Yến	Nữ	15/05/2002	Nam Định	3.14	Khá	D21QTDN2
84	Đào Thị Phương	Anh	Nữ	17/01/2003	Hải Dương	2.77	Khá	D21QTLG
85	Hà Châu	Anh	Nữ	25/01/2003	Thái Bình	3.20	Giỏi	D21QTLG
86	Phạm Châu	Anh	Nữ	28/11/2003	Hà Nội	3.37	Giỏi	D21QTLG
87	Vũ Châu	Anh	Nữ	20/10/2003	Điện Biên	2.91	Khá	D21QTLG
88	Đậu Thị Ngọc	Ánh	Nữ	08/03/2002	Hà Tĩnh	3.02	Khá	D21QTLG
89	Tạ Thị	Bình	Nữ	10/01/2003	Bắc Giang	3.22	Giỏi	D21QTLG
90	Bùi Thị Hiền	Dung	Nữ	03/06/2003	Hoà Bình	3.03	Khá	D21QTLG
91	Đặng Phương	Dung	Nữ	25/08/2003	Nam Định	2.78	Khá	D21QTLG
92	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	05/01/2003	Nam Định	2.62	Khá	D21QTLG
93	Nguyễn Trần Trà	Giang	Nữ	25/12/2003	Nghệ An	2.48	Trung bình	D21QTLG
94	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	29/10/2003	Hải Dương	2.89	Khá	D21QTLG
95	Nhữ Thị Minh	Huệ	Nữ	28/09/2002	Gia Lai	2.52	Khá	D21QTLG
96	Nguyễn An	Huy	Nam	07/11/2003	Hà Nam	2.70	Khá	D21QTLG
97	Lê Thị Thu	Huyền	Nữ	18/08/2003	Thanh Hóa	3.29	Giỏi	D21QTLG
98	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	20/08/2003	Bắc Ninh	2.98	Khá	D21QTLG
99	Vương Thu	Huyền	Nữ	28/03/2003	Quảng Ninh	3.06	Khá	D21QTLG
100	Phạm Quang	Hưng	Nam	07/10/2003	Hà Nội	2.56	Khá	D21QTLG
101	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	18/11/2003	Bắc Giang	2.92	Khá	D21QTLG
102	Lê Thị Thu	Hường	Nữ	09/08/2003	Nam Định	2.91	Khá	D21QTLG
103	Dương Thuý	Linh	Nữ	24/07/2003	Ninh Bình	3.06	Khá	D21QTLG
104	Nguyễn Thị Mai	Linh	Nữ	25/09/2003	Phú Thọ	3.15	Khá	D21QTLG
105	Nguyễn Thị Mai	Linh	Nữ	19/03/2003	Hưng Yên	3.05	Khá	D21QTLG
106	Nguyễn Quốc	Long	Nam	03/03/2003	Bắc Giang	2.71	Khá	D21QTLG
107	Nguyễn Xuân	Lộc	Nữ	05/12/2003	Thanh Hóa	2.83	Khá	D21QTLG

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
108	Hà Quang	Luân	Nam	07/02/2003	Hà Nội	2.87	Khá	D21QTLG
109	Hà Phương	Mai	Nữ	22/12/2003	Bắc Giang	2.75	Khá	D21QTLG
110	Ngô Thị	Mai	Nữ	02/09/2003	Bắc Ninh	3.12	Khá	D21QTLG
111	Vũ Phương	Mai	Nữ	10/01/2003	Hải Dương	3.17	Khá	D21QTLG
112	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	20/09/2003	Hà Nội	3.28	Giỏi	D21QTLG
113	Nguyễn Hải	Nam	Nam	15/11/2003	Vĩnh Phúc	2.76	Khá	D21QTLG
114	Lê Thị	Ngọc	Nữ	21/11/2003	Thanh Hóa	3.04	Khá	D21QTLG
115	Phan Mạnh	Nguyên	Nam	12/12/2003	Hà Tĩnh	3.30	Giỏi	D21QTLG
116	Trịnh Hồng	Phong	Nam	28/02/2003	Thanh Hóa	2.79	Khá	D21QTLG
117	Nguyễn Mai	Phuong	Nữ	23/11/2002	Thái Nguyên	3.10	Khá	D21QTLG
118	Nguyễn Tiến	Tài	Nam	25/10/2003	Vĩnh Phúc	3.04	Khá	D21QTLG
119	Trần Thị Ngọc	Thêu	Nữ	21/04/2002	Nam Định	3.49	Giỏi	D21QTLG
120	Trần Thị Thanh	Thư	Nữ	18/05/2003	Hà Nội	3.50	Giỏi	D21QTLG
121	Đặng Thị Thu	Trang	Nữ	17/01/2003	Hà Nội	3.30	Giỏi	D21QTLG
122	Đỗ Thị Huyền	Trang	Nữ	13/03/2003	Hà Nam	3.20	Giỏi	D21QTLG
123	Hoàng Thị	Trang	Nữ	17/04/2003	Hà Nội	2.75	Khá	D21QTLG
124	Nguyễn Hà	Trang	Nữ	07/02/2002	Vĩnh Phúc	3.23	Giỏi	D21QTLG
125	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	05/04/2003	Bắc Giang	3.21	Giỏi	D21QTLG
126	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	20/05/2003	Thái Bình	2.65	Khá	D21QTLG
127	Trần Ngọc	Trâm	Nữ	12/06/2003	Hà Nội	2.94	Khá	D21QTLG
128	Lê Văn	Vinh	Nam	22/03/2002	Thanh Hóa	2.45	Trung bình	D21QTLG
129	Nguyễn Đình	Vinh	Nam	19/05/2003	Hà Nội	3.31	Giỏi	D21QTLG

Danh sách gồm 129 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 2 sinh viên
- Giỏi: 26 sinh viên
- Khá: 97 sinh viên
- Trung bình: 4 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: ĐHCQ (4 năm)
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Marketing

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Đặng Công Hải	Anh	Nam	01/01/2003	Bắc Giang	2.36	Trung bình	D21IMR1
2	Nguyễn Thị Minh	Anh	Nữ	18/06/2003	Thái Bình	2.89	Khá	D21IMR1
3	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	15/04/2003	Hà Nội	3.24	Giỏi	D21IMR1
4	Trịnh Thị Châu	Anh	Nữ	22/08/2003	Hà Nội	3.03	Khá	D21IMR1
5	Nguyễn Khắc Xuân	Bách	Nam	03/11/2003	Hà Nội	2.91	Khá	D21IMR1
6	Mai Trung	Bắc	Nam	02/07/2003	Yên Bái	2.40	Trung bình	D21IMR1
7	Ngô Linh	Chi	Nữ	17/12/2003	Hà Nội	3.11	Khá	D21IMR1
8	Trịnh Thị Khánh	Chi	Nữ	13/06/2003	Hà Nội	2.91	Khá	D21IMR1
9	Nguyễn Thị	Chung	Nữ	06/03/2003	Thanh Hóa	2.94	Khá	D21IMR1
10	Phạm Hoàng	Diệu	Nữ	15/10/2003	Hà Nội	3.21	Giỏi	D21IMR1
11	Nguyễn Quỳnh	Duyên	Nữ	19/10/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21IMR1
12	Phạm Thị Mỹ	Duyên	Nữ	03/03/2003	Nam Định	3.28	Giỏi	D21IMR1
13	Vũ Mai	Duyên	Nữ	04/03/2003	Thanh Hóa	3.24	Khá	D21IMR1
14	Trần Ánh	Dương	Nữ	04/06/2003	Bắc Ninh	3.11	Khá	D21IMR1
15	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	05/01/2003	Vĩnh Phúc	3.02	Khá	D21IMR1
16	Hoàng Thị Trà	Giang	Nữ	09/10/2003	Thái Nguyên	3.48	Giỏi	D21IMR1
17	Nguyễn Thị Hải	Hậu	Nữ	26/08/2003	Hải Dương	3.41	Giỏi	D21IMR1
18	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	31/12/2003	Bắc Giang	3.27	Giỏi	D21IMR1
19	Phạm Thái	Hoàng	Nam	18/12/2003	Hà Tĩnh	3.29	Giỏi	D21IMR1
20	Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	27/09/2003	Hải Phòng	2.73	Khá	D21IMR1
21	Lê Ngọc	Khánh	Nữ	11/12/2003	Bắc Giang	2.88	Khá	D21IMR1
22	Cao Thị Ngọc	Lan	Nữ	17/06/2003	Hải Dương	3.07	Khá	D21IMR1
23	Lý Khánh	Linh	Nữ	16/11/2003	Hung Yên	3.22	Giỏi	D21IMR1
24	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	04/08/2003	Hải Dương	3.16	Khá	D21IMR1
25	Vũ Thị Khánh	Ly	Nữ	15/03/2003	Thái Bình	3.34	Giỏi	D21IMR1
26	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	19/06/2003	Hải Phòng	2.68	Khá	D21IMR1
27	Vũ Hoài	Nam	Nam	03/06/2003	Nam Định	2.79	Khá	D21IMR1
28	Trần Phương	Thảo	Nữ	22/06/2003	Phú Thọ	3.52	Giỏi	D21IMR1
29	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	17/05/2003	Nam Định	2.74	Khá	D21IMR1
30	Trần Thị Thu	Thùy	Nữ	07/05/2003	Nam Định	3.14	Khá	D21IMR1
31	Nguyễn Minh	Thúy	Nữ	02/09/2003	Thái Bình	3.16	Khá	D21IMR1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Vũ Quang	Thư	Nam	25/06/2003	Bắc Ninh	2.36	Trung bình	D21IMR1
33	Bùi Thị Thùy	Trang	Nữ	29/05/2003	Hải Dương	3.29	Giỏi	D21IMR1
34	Thái Thị Quỳnh	Trang	Nữ	01/06/2002	Nghệ An	2.34	Trung bình	D21IMR1
35	Đinh Thị Hồng	Vân	Nữ	13/05/2003	Thái Bình	3.34	Giỏi	D21IMR1
36	Đỗ Quang	Vinh	Nam	14/12/2003	Hưng Yên	3.07	Khá	D21IMR1
37	Thiều Thị Hải	Yến	Nữ	21/11/2003	Thanh Hóa	3.21	Giỏi	D21IMR1
38	Vũ Thị Hải	Anh	Nữ	23/01/2003	Ninh Bình	3.10	Khá	D21IMR2
39	Nguyễn Minh	Châm	Nữ	03/01/2003	Thái Nguyên	2.99	Khá	D21IMR2
40	Nguyễn Quỳnh	Chi	Nữ	28/10/2003	Hà Nội	3.27	Giỏi	D21IMR2
41	Trần Bảo	Danh	Nam	27/07/2003	Nghệ An	2.69	Khá	D21IMR2
42	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	14/06/2003	Hà Nội	2.84	Khá	D21IMR2
43	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	09/12/2003	Hà Nội	3.05	Khá	D21IMR2
44	Trần Thị Hồng	Gấm	Nữ	13/08/2003	Nam Định	2.92	Khá	D21IMR2
45	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	20/03/2003	Thanh Hóa	3.42	Giỏi	D21IMR2
46	Hoàng Thị	Hà	Nữ	16/01/2003	Thanh Hóa	2.97	Khá	D21IMR2
47	Tự Thị Việt	Hà	Nữ	01/01/2003	Hải Dương	3.42	Giỏi	D21IMR2
48	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	28/04/2003	Hà Nội	3.01	Khá	D21IMR2
49	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	04/06/2003	Thanh Hóa	2.98	Khá	D21IMR2
50	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	14/02/2003	Thanh Hóa	2.89	Khá	D21IMR2
51	Triệu Thanh	Huyền	Nữ	31/03/2003	Hà Nội	3.26	Giỏi	D21IMR2
52	Đặng Lan	Hương	Nữ	02/06/2003	Hà Tĩnh	3.07	Khá	D21IMR2
53	Nguyễn Thu	Hường	Nữ	11/07/2003	Hà Nội	3.04	Khá	D21IMR2
54	Đinh Vân	Kiều	Nữ	19/08/2003	Quảng Ninh	3.01	Khá	D21IMR2
55	Nguyễn Mai	Liên	Nữ	01/10/2003	Hải Dương	3.07	Khá	D21IMR2
56	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	18/01/2003	Hà Nội	2.84	Khá	D21IMR2
57	Nguyễn Thị Thủy	Linh	Nữ	19/12/2003	Thanh Hóa	3.27	Giỏi	D21IMR2
58	Phạm Thành	Linh	Nữ	20/12/2003	Thái Bình	3.32	Giỏi	D21IMR2
59	Phan Ngọc Mai	Linh	Nữ	23/05/2002	Hà Nội	2.82	Khá	D21IMR2
60	Lê Đình	Lương	Nam	11/05/2003	Thanh Hóa	2.66	Khá	D21IMR2
61	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	02/09/2003	Bắc Giang	2.87	Khá	D21IMR2
62	Phan Thị Phương	Mai	Nữ	19/10/2003	Nam Định	3.10	Khá	D21IMR2
63	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	21/05/2003	Hà Nội	3.03	Khá	D21IMR2
64	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	20/07/2003	Lào Cai	3.03	Khá	D21IMR2
65	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	21/06/2003	Nghệ An	2.97	Khá	D21IMR2
66	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	20/01/2003	Bắc Giang	3.25	Giỏi	D21IMR2
67	Trịnh Mai	Thảo	Nữ	24/12/2003	Thanh Hóa	3.04	Khá	D21IMR2
68	Nguyễn Đình	Thắng	Nam	13/01/2001	Hà Nội	2.67	Khá	D21IMR2
69	Phan Thị	Thương	Nữ	09/12/2003	Bắc Giang	3.00	Khá	D21IMR2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Nguyễn Xuân	Trường	Nam	19/11/2003	Bắc Giang	2.67	Khá	D21IMR2
71	Trần Hương	Tú	Nữ	19/07/2003	Hà Nam	3.01	Khá	D21IMR2
72	Nguyễn Khánh	Vân	Nữ	17/05/2003	Nam Định	3.36	Giỏi	D21IMR2
73	Trần Thị Thảo	Vy	Nữ	19/02/2003	Hà Nội	2.70	Khá	D21IMR2
74	Bùi Quỳnh	Anh	Nữ	10/08/2003	Quảng Ninh	3.29	Giỏi	D21IMR3
75	Nguyễn Kim	Anh	Nữ	25/04/2003	Bắc Ninh	3.02	Khá	D21IMR3
76	Đàm Thị	Ánh	Nữ	10/04/2003	Vĩnh Phúc	3.21	Giỏi	D21IMR3
77	Hồ Hà	Chi	Nữ	19/09/2003	Hà Nội	3.07	Khá	D21IMR3
78	Phí Thị Quỳnh	Chi	Nữ	22/05/2003	Hà Nội	3.03	Khá	D21IMR3
79	Trương Minh	Cường	Nam	18/12/2003	Thanh Hóa	2.70	Khá	D21IMR3
80	Phạm Thị	Duyên	Nữ	21/09/2003	Thái Bình	3.02	Khá	D21IMR3
81	Bùi Hương	Giang	Nữ	11/06/2003	Hà Nội	2.78	Khá	D21IMR3
82	Diêm Công	Hải	Nam	18/12/2003	Bắc Giang	3.08	Khá	D21IMR3
83	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	02/02/2003	Thái Bình	3.02	Khá	D21IMR3
84	Trần Kim	Hoa	Nữ	05/12/2003	Thanh Hóa	2.94	Khá	D21IMR3
85	Trần Thị Thanh	Huệ	Nữ	12/02/2003	Vĩnh Phúc	2.65	Khá	D21IMR3
86	Lê Thị Ngọc	Huyền	Nữ	05/04/2003	Nghệ An	3.08	Khá	D21IMR3
87	Lưu Diệu	Linh	Nữ	22/10/2003	Hà Nội	3.30	Giỏi	D21IMR3
88	Tạ Khánh	Linh	Nữ	03/12/2003	Tuyên Quang	2.75	Khá	D21IMR3
89	Trịnh Ngọc	Mai	Nữ	29/10/2003	Yên Bái	2.78	Khá	D21IMR3
90	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	30/10/2003	Thanh Hóa	3.04	Khá	D21IMR3
91	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	14/09/2003	Thanh Hóa	2.65	Khá	D21IMR3
92	Lê Phạm Minh	Phúc	Nữ	03/04/2003	Hải Dương	3.14	Khá	D21IMR3
93	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	Nữ	27/04/2003	Hà Nội	3.38	Giỏi	D21IMR3
94	Nguyễn Thị Minh	Phượng	Nữ	04/01/2003	Thanh Hóa	2.55	Khá	D21IMR3
95	Phan Thị Như	Quỳnh	Nữ	02/04/2003	Nam Định	3.29	Giỏi	D21IMR3
96	Lương Thanh	Thảo	Nữ	26/09/2003	Bắc Giang	3.12	Khá	D21IMR3
97	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	09/08/2002	Hà Nội	3.03	Khá	D21IMR3
98	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	29/03/2003	Hà Nam	2.67	Khá	D21IMR3
99	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	21/08/2003	Vĩnh Phúc	3.15	Khá	D21IMR3
100	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	11/02/2003	Hoà Bình	2.78	Khá	D21IMR3
101	Lương Thị	Thúy	Nữ	16/02/2003	Đắk Lắk	2.97	Khá	D21IMR3
102	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	17/08/2003	Hà Nội	3.34	Giỏi	D21IMR3
103	Hoàng Thị Minh	Thư	Nữ	04/09/2003	Sơn La	2.60	Khá	D21IMR3
104	Nguyễn Thị	Tinh	Nữ	01/06/2003	Vĩnh Phúc	2.90	Khá	D21IMR3
105	Trịnh Thu	Trà	Nữ	12/06/2003	Lạng Sơn	2.77	Khá	D21IMR3
106	Bùi Thị Huyền	Trang	Nữ	13/07/2003	Hà Tĩnh	3.18	Khá	D21IMR3
107	Đào Huyền	Trang	Nữ	26/01/2003	Hà Nội	2.85	Khá	D21IMR3

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
108	Đỗ Thị Thùy	Trang	Nữ	02/03/2003	Hà Nội	2.76	Khá	D21IMR3
109	Đinh Thị Thục	Uyên	Nữ	23/05/2003	Nghệ An	2.85	Khá	D21IMR3
110	Nguyễn Thị	Uyên	Nữ	24/03/2003	Vĩnh Phúc	3.22	Giỏi	D21IMR3
111	Nguyễn Thảo	Vân	Nữ	02/01/2003	Bắc Ninh	3.27	Giỏi	D21IMR3
112	Đỗ Xuân	Yến	Nữ	18/09/2003	Hà Nội	3.21	Giỏi	D21IMR3
113	Đỗ Thị Kim	Anh	Nữ	21/11/2003	Hải Phòng	3.39	Giỏi	D21PMR1
114	Nguyễn Trần Phương	Anh	Nữ	25/10/2003	Thái Bình	3.43	Giỏi	D21PMR1
115	Khương Thùy	Dung	Nữ	30/11/2003	Hà Nội	3.09	Khá	D21PMR1
116	Kiều Thùy	Dương	Nữ	16/12/2003	Vĩnh Phúc	2.75	Khá	D21PMR1
117	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	06/04/2003	Hà Nội	3.17	Khá	D21PMR1
118	Phạm Thuỳ	Dương	Nữ	06/11/2003	Hà Nội	2.92	Khá	D21PMR1
119	Nguyễn Quang	Đăng	Nam	13/04/2003	Hà Nội	2.92	Khá	D21PMR1
120	Nguyễn Minh	Đức	Nam	23/01/2002	Bắc Giang	3.05	Khá	D21PMR1
121	Phạm Hương	Giang	Nữ	20/12/2003	Phú Thọ	3.16	Khá	D21PMR1
122	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	25/10/2003	Hà Tĩnh	3.28	Giỏi	D21PMR1
123	Lê Hà Khắc	Hiếu	Nam	07/10/2002	Thanh Hóa	2.98	Khá	D21PMR1
124	Nguyễn Việt	Hưng	Nam	04/06/2003	Hải Dương	2.79	Khá	D21PMR1
125	Trần Thị	Hương	Nữ	27/05/2003	Ninh Bình	3.25	Giỏi	D21PMR1
126	Hoàng Phương	Linh	Nữ	02/12/2003	Hà Nội	3.20	Giỏi	D21PMR1
127	Nguyễn Tú	Linh	Nữ	04/05/2003	Bắc Giang	2.77	Khá	D21PMR1
128	Tô Diệu	Linh	Nữ	30/08/2003	Hà Nội	2.68	Khá	D21PMR1
129	Lê Đức	Long	Nam	25/10/2003	Ninh Bình	2.85	Khá	D21PMR1
130	Đặng Phương	Mai	Nữ	03/07/2003	Hà Nội	3.33	Giỏi	D21PMR1
131	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	16/05/2003	Hưng Yên	2.87	Khá	D21PMR1
132	Phạm Ngọc	Mai	Nữ	09/01/2003	Hà Nội	3.41	Giỏi	D21PMR1
133	Lê Thanh	Ngân	Nữ	20/11/2003	Vĩnh Phúc	3.23	Giỏi	D21PMR1
134	Lê Hồng	Nhung	Nữ	11/10/2003	Hà Nội	2.94	Khá	D21PMR1
135	Vũ Thị	Oanh	Nữ	12/07/2003	Nghệ An	3.22	Giỏi	D21PMR1
136	Bùi Hoàng	Phi	Nam	21/01/2003	Hà Nội	2.95	Khá	D21PMR1
137	Lê Thị Mai	Phuong	Nữ	21/07/2003	Hà Nội	3.49	Giỏi	D21PMR1
138	Nguyễn Thị Mai	Quyên	Nữ	03/06/2003	Hà Nam	3.21	Giỏi	D21PMR1
139	Hoàng Thị Như	Quỳnh	Nữ	04/04/2003	Hà Nội	3.36	Giỏi	D21PMR1
140	Phạm Ngọc	Sơn	Nam	11/11/2003	Lào Cai	3.05	Khá	D21PMR1
141	Tổng Đức	Sơn	Nam	19/01/2003	Hà Giang	3.21	Giỏi	D21PMR1
142	Hoàng Phương	Thảo	Nữ	14/09/2003	Thanh Hóa	2.69	Khá	D21PMR1
143	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	14/09/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21PMR1
144	Hoàng Việt	Tiến	Nam	17/04/2003	Hà Nội	2.67	Khá	D21PMR1
145	Phạm Văn	Toàn	Nam	03/12/2003	Thái Bình	3.48	Giỏi	D21PMR1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
146	Nguyễn Thị Thu	Trà	Nữ	04/11/2003	Vĩnh Phúc	2.72	Khá	D21PMR1
147	Hoàng Trần Thu	Trang	Nữ	19/09/2003	Hà Tĩnh	2.95	Khá	D21PMR1
148	Đoàn Minh	Anh	Nữ	11/07/2003	Thái Bình	3.28	Giỏi	D21PMR2
149	Chu Tuấn	Cường	Nam	10/01/2003	Lạng Sơn	2.91	Khá	D21PMR2
150	Ninh Thị	Địu	Nữ	22/07/2003	Nam Định	3.46	Giỏi	D21PMR2
151	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	20/01/2003	Hà Nội	3.42	Giỏi	D21PMR2
152	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	02/03/2003	Lạng Sơn	2.98	Khá	D21PMR2
153	Lê Quang	Đạt	Nam	11/06/2003	Nghệ An	3.22	Giỏi	D21PMR2
154	Hoàng Thị Ngọc	Hà	Nữ	15/10/2003	Ninh Bình	3.21	Giỏi	D21PMR2
155	Nguyễn Quang	Hà	Nam	12/11/2003	Bình Dương	3.15	Khá	D21PMR2
156	Lê Vũ	Hiếu	Nam	15/08/2003	Thái Nguyên	3.01	Khá	D21PMR2
157	Phạm Huy	Hoàng	Nam	19/05/2003	Hà Nội	3.37	Giỏi	D21PMR2
158	Đặng Bá	Huy	Nam	03/06/2003	Hà Nội	3.00	Khá	D21PMR2
159	Nguyễn Mai	Hương	Nữ	23/03/2003	Sơn La	3.15	Khá	D21PMR2
160	Lương Phúc	Lâm	Nam	19/12/2003	Ninh Bình	3.05	Khá	D21PMR2
161	Đào Ngọc	Linh	Nữ	14/11/2003	Hà Nội	3.01	Khá	D21PMR2
162	Lương Thị Thùy	Linh	Nữ	02/11/2003	Hà Nam	3.13	Khá	D21PMR2
163	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	04/11/2003	Hà Nam	2.95	Khá	D21PMR2
164	Trần Đình	Nam	Nam	17/11/2003	Nam Định	3.09	Khá	D21PMR2
165	Bùi Trần Út	Ngọc	Nữ	29/09/2003	Thanh Hóa	3.14	Khá	D21PMR2
166	Đỗ Hồng	Nhung	Nữ	04/01/2003	Hà Nam	2.89	Khá	D21PMR2
167	Nguyễn Phương	Oanh	Nữ	28/02/2003	Bắc Giang	2.96	Khá	D21PMR2
168	Lê Thị Lam	Phương	Nữ	19/07/2003	Hà Nội	2.96	Khá	D21PMR2
169	Nguyễn Diễm	Quyên	Nữ	30/01/2003	Hà Nội	2.92	Khá	D21PMR2
170	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	08/11/2002	Nghệ An	2.90	Khá	D21PMR2
171	Nguyễn Khắc Hoàng	Sơn	Nam	22/05/2002	Hà Nội	2.95	Khá	D21PMR2
172	Lê Thanh	Thái	Nam	26/07/2002	Thanh Hóa	2.83	Khá	D21PMR2
173	Đỗ Phương	Thảo	Nữ	20/11/2003	Hà Nội	3.36	Giỏi	D21PMR2
174	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	12/04/2003	Nam Định	3.44	Giỏi	D21PMR2
175	Trần Thị Thu	Thúy	Nữ	14/09/2003	Nam Định	3.10	Khá	D21PMR2
176	Trịnh Thanh	Thúy	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	3.58	Giỏi	D21PMR2
177	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	06/08/2003	Hà Nội	2.91	Khá	D21PMR2
178	Dương Thị Kiều	Trinh	Nữ	20/12/2003	Ninh Bình	3.28	Giỏi	D21PMR2
179	Đình Xuân	Trưởng	Nam	03/02/2003	Nam Định	2.86	Khá	D21PMR2
180	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	22/08/2003	Thái Bình	3.01	Khá	D21PMR2
181	Trần Thị Hồng	Vân	Nữ	13/03/2003	Nam Định	3.05	Khá	D21PMR2
182	Nguyễn Quang	Vũ	Nam	13/02/2002	Thái Bình	2.94	Khá	D21PMR2

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBC	Xếp loại	Ghi chú
----	-----------	-----------	-----------	----------	------	----------	---------

Danh sách gồm 182 sinh viên.

Trong đó:

- *Xuất sắc: 0 sinh viên*
- *Giỏi: 56 sinh viên*
- *Khá: 122 sinh viên*
- *Trung bình: 4 sinh viên*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: ĐHCQ (4 năm)
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Thương mại điện tử

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Chu Thị	Anh	Nữ	28/11/2002	Hà Nội	3.22	Giỏi	D21CQTM01-B
2	Hà Ngân	Anh	Nữ	13/10/2003	Hà Nội	3.28	Giỏi	D21CQTM01-B
3	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	11/04/2003	Hà Nội	2.82	Khá	D21CQTM01-B
4	Mai Nhật	Ánh	Nữ	28/01/2003	Nam Định	3.04	Khá	D21CQTM01-B
5	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	16/11/2003	Thái Bình	3.27	Giỏi	D21CQTM01-B
6	Nguyễn Văn	Bình	Nam	13/06/2003	Hà Nội	3.16	Khá	D21CQTM01-B
7	Bùi Công	Duy	Nam	03/06/2003	Hà Nội	2.99	Khá	D21CQTM01-B
8	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	Nữ	19/11/2003	Nam Định	2.64	Khá	D21CQTM01-B
9	Vũ Tuấn	Đạt	Nam	06/08/2003	Hà Nội	2.93	Khá	D21CQTM01-B
10	Trần Thị	Giang	Nữ	16/05/2003	Hà Tĩnh	2.81	Khá	D21CQTM01-B
11	Phạm Thu	Hà	Nữ	23/06/2003	Thái Bình	2.85	Khá	D21CQTM01-B
12	Ứng Diệu	Hà	Nữ	01/06/2003	Hà Nội	3.28	Giỏi	D21CQTM01-B
13	Hoàng Duy	Hải	Nam	13/05/2003	Thanh Hóa	2.92	Khá	D21CQTM01-B
14	Trần Văn	Hiển	Nam	21/08/2003	Nam Định	3.31	Giỏi	D21CQTM01-B
15	Tổng Sĩ Hoàng	Hiệp	Nam	26/02/2003	Nam Định	2.66	Khá	D21CQTM01-B
16	Phạm Thị Mai	Hoa	Nữ	03/12/2003	Quảng Ninh	3.24	Giỏi	D21CQTM01-B
17	Dương Thị Thu	Huyền	Nữ	07/01/2003	Hà Nội	3.17	Khá	D21CQTM01-B
18	Dương Thị Ngọc	Khánh	Nữ	02/09/2003	Thanh Hóa	2.98	Khá	D21CQTM01-B
19	Nguyễn Thị Minh	Khuyên	Nữ	10/07/2003	Hà Nội	3.29	Giỏi	D21CQTM01-B
20	Kiều Thùy	Linh	Nữ	25/01/2003	Hà Nội	3.07	Khá	D21CQTM01-B
21	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	08/12/2003	Hà Nội	2.98	Khá	D21CQTM01-B
22	Phạm Tú	Linh	Nữ	02/07/2003	Hà Nội	2.96	Khá	D21CQTM01-B
23	Đậu Nguyễn Huyền	Ly	Nữ	19/03/2003	Đà Nẵng	3.22	Giỏi	D21CQTM01-B
24	Nguyễn Quỳnh	Mai	Nữ	08/11/2003	Thái Nguyên	2.98	Khá	D21CQTM01-B
25	Đoàn Hùng	Minh	Nam	16/06/2003	Nam Định	2.75	Khá	D21CQTM01-B
26	Nguyễn Ngọc Trà	My	Nữ	11/10/2003	Bắc Giang	3.20	Giỏi	D21CQTM01-B
27	Nguyễn Thị Thu	Nga	Nữ	24/08/2003	CH Ucraina	2.59	Khá	D21CQTM01-B
28	Phạm Văn	Nghĩa	Nam	20/08/2003	Thanh Hóa	3.29	Giỏi	D21CQTM01-B
29	Phan Khánh	Ngọc	Nữ	17/12/2003	Nghệ An	2.93	Khá	D21CQTM01-B
30	Vũ Hoàng Yên	Nhi	Nữ	14/12/2003	Nam Định	3.28	Giỏi	D21CQTM01-B
31	Trần Thị	Quỳnh	Nữ	06/08/2003	Nam Định	3.00	Khá	D21CQTM01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Chu Đức	Thành	Nam	29/01/2003	Nam Định	2.93	Khá	D21CQTM01-B
33	Lê Thị	Thảo	Nữ	08/06/2003	Thanh Hóa	3.22	Giỏi	D21CQTM01-B
34	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	19/05/2002	Hà Tĩnh	3.23	Giỏi	D21CQTM01-B
35	Phạm Đình Toàn	Thắng	Nam	01/01/2003	Ninh Bình	3.04	Khá	D21CQTM01-B
36	Trương Thị	Thùy	Nữ	01/07/2003	Lai Châu	3.39	Giỏi	D21CQTM01-B
37	Nguyễn Ngọc	Thùy	Nữ	21/09/2003	Ninh Bình	3.01	Khá	D21CQTM01-B
38	Lê Minh	Tiến	Nam	02/03/2003	Thanh Hóa	2.65	Khá	D21CQTM01-B
39	Hồ Thị Thu	Trà	Nữ	18/10/2003	Nghệ An	2.98	Khá	D21CQTM01-B
40	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	22/06/2003	Hải Phòng	3.58	Giỏi	D21CQTM01-B
41	Trần Hiếu	Trang	Nữ	10/11/2003	Thái Bình	2.77	Khá	D21CQTM01-B
42	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	22/10/2003	Hải Dương	3.22	Giỏi	D21CQTM01-B
43	Đỗ Nguyễn Văn	Trinh	Nữ	13/10/2003	Thanh Hóa	2.63	Khá	D21CQTM01-B
44	Lê Văn	Tùng	Nam	17/05/2003	Vĩnh Phúc	2.73	Khá	D21CQTM01-B
45	Đinh Thị Hà	Vi	Nữ	31/08/2003	Nam Định	3.67	Xuất sắc	D21CQTM01-B
46	Nguyễn Trần Khánh	Vy	Nữ	17/12/2003	Hà Nội	3.36	Giỏi	D21CQTM01-B
47	Đào Hải	Yến	Nữ	23/07/2003	Hải Phòng	3.25	Giỏi	D21CQTM01-B
48	Dương Thị Hà	An	Nữ	05/06/2003	Hải Dương	3.07	Khá	D21CQTM02-B
49	Tôn Nữ Ngọc	Ánh	Nữ	12/05/2003	Nghệ An	3.31	Giỏi	D21CQTM02-B
50	Nguyễn Tuấn	Cường	Nam	10/07/2003	Sơn La	3.23	Giỏi	D21CQTM02-B
51	Nguyễn Quang	Dũng	Nam	18/02/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21CQTM02-B
52	Dương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	14/09/2003	Hải Dương	3.26	Khá	D21CQTM02-B
53	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	03/01/2003	Phú Thọ	2.91	Khá	D21CQTM02-B
54	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	10/08/2003	Phú Thọ	3.22	Giỏi	D21CQTM02-B
55	Đỗ Đức	Hải	Nam	31/07/2003	Bắc Giang	2.98	Khá	D21CQTM02-B
56	Trần Thu	Hằng	Nữ	17/08/2003	Nam Định	2.95	Khá	D21CQTM02-B
57	Đặng Đình	Hiệp	Nam	20/06/2003	Hà Nội	2.94	Khá	D21CQTM02-B
58	Đỗ Minh	Hiếu	Nam	17/11/2003	Thái Bình	2.90	Khá	D21CQTM02-B
59	Vũ Thị	Hoài	Nữ	05/12/2003	Thanh Hóa	3.12	Khá	D21CQTM02-B
60	Trần Mỹ	Huyền	Nữ	23/08/2003	Quảng Ngãi	3.36	Giỏi	D21CQTM02-B
61	Nguyễn Thị Lan	Hương	Nữ	06/02/2003	Hải Dương	3.20	Giỏi	D21CQTM02-B
62	Lê Đăng	Khoa	Nam	15/09/2003	Hà Nội	2.89	Khá	D21CQTM02-B
63	Dương Hoàng	Lan	Nữ	14/08/2003	Thái Bình	3.25	Giỏi	D21CQTM02-B
64	Hà Diệu Phương	Linh	Nữ	20/07/2003	Vĩnh Phúc	2.89	Khá	D21CQTM02-B
65	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	30/09/2003	Hà Nội	2.89	Khá	D21CQTM02-B
66	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	27/05/2003	Hà Nội	2.89	Khá	D21CQTM02-B
67	Lê Văn	Long	Nam	15/11/2003	Thanh Hóa	2.69	Khá	D21CQTM02-B
68	Dương Thị Khánh	Ly	Nữ	25/08/2003	Hà Nội	2.79	Khá	D21CQTM02-B
69	Hà Phương	Mai	Nữ	02/12/2003	Thái Nguyên	2.94	Khá	D21CQTM02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Tạ Tuấn	Minh	Nam	23/02/2003	Thanh Hóa	2.75	Khá	D21CQTM02-B
71	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	30/03/2003	Hà Nội	3.31	Giỏi	D21CQTM02-B
72	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	28/06/2003	Gia Lai	3.11	Khá	D21CQTM02-B
73	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	Nam	02/08/2003	Hà Nội	3.04	Khá	D21CQTM02-B
74	Bùi Thị Hồng	Ngọc	Nữ	05/09/2003	Ninh Bình	3.10	Khá	D21CQTM02-B
75	Lê Đồng	Nguyên	Nam	26/11/2003	Thái Nguyên	3.05	Khá	D21CQTM02-B
76	Trần Thị	Nhung	Nữ	07/03/2003	Nam Định	3.24	Giỏi	D21CQTM02-B
77	Dương Thị	Quỳnh	Nữ	24/04/2003	Vĩnh Phúc	3.30	Giỏi	D21CQTM02-B
78	Trần Thanh	Tâm	Nữ	04/12/2003	Hà Nội	2.74	Khá	D21CQTM02-B
79	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	18/01/2003	Thanh Hóa	3.12	Khá	D21CQTM02-B
80	Hoàng Tiến	Thành	Nam	30/11/2003	Thái Bình	3.03	Khá	D21CQTM02-B
81	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	07/10/2003	Hà Nội	2.82	Khá	D21CQTM02-B
82	Vũ Thị	Thủy	Nữ	04/06/2003	Hải Dương	2.83	Khá	D21CQTM02-B
83	Lê Văn	Toàn	Nam	17/03/2003	Thanh Hóa	3.39	Giỏi	D21CQTM02-B
84	Đặng Huyền	Trang	Nữ	10/07/2003	Nam Định	2.59	Khá	D21CQTM02-B
85	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	18/05/2003	Hưng Yên	3.01	Khá	D21CQTM02-B
86	Trần Linh	Trang	Nữ	28/08/2003	Hà Nội	3.16	Khá	D21CQTM02-B
87	Nguyễn Tuấn	Tú	Nam	21/01/2003	Hà Nội	2.76	Khá	D21CQTM02-B
88	Mai Thanh	Tùng	Nam	21/08/2003	Thái Bình	3.23	Giỏi	D21CQTM02-B
89	Nguyễn Trác	Vũ	Nam	25/10/2003	Hà Nội	3.08	Khá	D21CQTM02-B
90	Trần Thị Phương	Yên	Nữ	29/11/2003	Nam Định	2.67	Khá	D21CQTM02-B
91	Đỗ Hải	Yến	Nữ	31/10/2003	Hà Nội	3.11	Khá	D21CQTM02-B

Danh sách gồm 91 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 1 sinh viên
- Giỏi: 30 sinh viên
- Khá: 60 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Hệ đào tạo: **ĐHCQ (4 năm)**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Công nghệ tài chính (Fintech)**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Lê Đức	Anh	Nam	11/01/2003	Hà Giang	2.79	Khá	D21CQTC01-B
2	Nguyễn Đức	Anh	Nam	20/11/2003	Thanh Hóa	3.40	Giỏi	D21CQTC01-B
3	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	30/07/2003	Hà Nội	2.85	Khá	D21CQTC01-B
4	Vũ Quỳnh	Anh	Nữ	08/12/2003	Thái Bình	3.70	Xuất sắc	D21CQTC01-B
5	Bùi Mai	Chi	Nữ	18/10/2003	Cao Bằng	2.87	Khá	D21CQTC01-B
6	Bùi Ngọc	Dũng	Nam	31/07/2003	Nam Định	3.47	Giỏi	D21CQTC01-B
7	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	14/12/2003	Ninh Bình	3.13	Khá	D21CQTC01-B
8	Lê Hải	Đăng	Nam	03/10/2003	Thái Bình	3.05	Khá	D21CQTC01-B
9	Nguyễn Vương	Đoàn	Nam	05/11/2003	Hà Nội	2.85	Khá	D21CQTC01-B
10	Bì Thị Linh	Giang	Nữ	08/10/2003	Thái Bình	3.17	Khá	D21CQTC01-B
11	Vũ Quỳnh	Giang	Nữ	02/12/2003	Hà Nam	3.16	Khá	D21CQTC01-B
12	Nguyễn Ngọc	Hiển	Nam	30/10/2003	Hà Nội	3.50	Giỏi	D21CQTC01-B
13	Phạm Gia	Hiển	Nam	07/03/2003	Hà Nội	3.42	Giỏi	D21CQTC01-B
14	Hoàng Phi	Hùng	Nam	25/12/2003	Hải Dương	2.62	Khá	D21CQTC01-B
15	Trần Văn	Hùng	Nam	04/08/2003	Hà Nội	2.92	Khá	D21CQTC01-B
16	Lê Quang	Huy	Nam	02/08/1999	Hà Tĩnh	3.32	Giỏi	D21CQTC01-B
17	Nguyễn Quang	Huy	Nam	03/11/2003	Hà Nội	2.89	Khá	D21CQTC01-B
18	Nguyễn Thành	Hưng	Nam	08/04/2003	Vĩnh Phúc	2.69	Khá	D21CQTC01-B
19	Đinh Trọng	Khang	Nam	17/09/2003	Hà Nội	3.25	Giỏi	D21CQTC01-B
20	Phạm Ngọc	Khoa	Nam	01/01/2003	Ninh Bình	2.95	Khá	D21CQTC01-B
21	Trần Trung	Kiên	Nam	10/12/2003	Thái Nguyên	3.34	Giỏi	D21CQTC01-B
22	Đinh Thị Thùy	Linh	Nữ	16/03/2002	Nam Định	3.45	Giỏi	D21CQTC01-B
23	Lê Thị Phương	Linh	Nữ	23/01/2003	Thanh Hóa	2.94	Khá	D21CQTC01-B
24	Vũ Thị Thùy	Linh	Nữ	29/08/2003	Ninh Bình	3.16	Khá	D21CQTC01-B
25	Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	14/09/2003	Thái Nguyên	3.26	Giỏi	D21CQTC01-B
26	Đinh Lê Hoàng	Minh	Nam	03/02/2003	Ninh Bình	3.46	Giỏi	D21CQTC01-B
27	Nguyễn Cường	Minh	Nam	07/02/2003	Hà Nội	3.25	Giỏi	D21CQTC01-B
28	Nguyễn Vũ Quang	Minh	Nam	26/11/2003	Hà Nội	3.17	Khá	D21CQTC01-B
29	Lâm Thảo	Ngọc	Nữ	23/10/2003	Nam Định	3.16	Khá	D21CQTC01-B
30	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	Nữ	04/04/2003	Hà Nội	2.94	Khá	D21CQTC01-B
31	Cao Thị Hồng	Nhung	Nữ	28/02/2003	Nam Định	2.80	Khá	D21CQTC01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Cao Việt	Phương	Nữ	20/09/2003	Hà Nội	3.59	Giỏi	D21CQTC01-B
33	Nguyễn Hữu	Phương	Nam	02/12/2003	Nghệ An	3.62	Xuất sắc	D21CQTC01-B
34	Trần Đình Minh	Quang	Nam	08/09/2003	Hà Nội	2.68	Khá	D21CQTC01-B
35	Tô Thị	Quý	Nữ	19/02/2003	Vĩnh Phúc	3.66	Xuất sắc	D21CQTC01-B
36	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	07/11/2003	Hải Dương	3.21	Giỏi	D21CQTC01-B
37	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	26/06/2003	Hà Nội	2.94	Khá	D21CQTC01-B
38	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	26/09/2003	Thái Bình	2.57	Khá	D21CQTC01-B
39	Nguyễn Công	Toàn	Nam	02/11/2003	Nam Định	2.95	Khá	D21CQTC01-B
40	Phan Minh	Trang	Nữ	04/10/2003	Hà Nội	3.26	Giỏi	D21CQTC01-B
41	Ngô Minh	Trường	Nam	04/07/2003	Bắc Ninh	2.98	Khá	D21CQTC01-B
42	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	10/08/2003	Bắc Giang	2.89	Khá	D21CQTC01-B
43	Trần Thị Thu	Uyên	Nữ	03/10/2003	Nam Định	3.51	Giỏi	D21CQTC01-B
44	Nguyễn Mậu Minh	Việt	Nam	04/08/2003	Thái Bình	3.26	Giỏi	D21CQTC01-B
45	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	Nữ	13/01/2003	Gia Lai	2.47	Trung bình	D21CQTC01-B
46	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	22/09/2003	Thanh Hóa	2.93	Khá	D21CQTC01-B
47	Nguyễn Thị Thanh	An	Nữ	12/05/2003	Thái Bình	3.12	Khá	D21CQTC02-B
48	Lê Quỳnh	Anh	Nữ	28/03/2003	Hà Nội	3.32	Giỏi	D21CQTC02-B
49	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	19/03/2003	Hà Nội	3.39	Giỏi	D21CQTC02-B
50	Nguyễn Trung	Anh	Nam	02/03/2003	Thanh Hóa	3.22	Giỏi	D21CQTC02-B
51	Đình Công	Bình	Nam	26/09/2003	Bắc Giang	2.91	Khá	D21CQTC02-B
52	Vũ Thị Quế	Chi	Nữ	30/04/2003	Lâm Đồng	3.12	Khá	D21CQTC02-B
53	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	05/06/2003	Bắc Ninh	3.41	Giỏi	D21CQTC02-B
54	Phùng Tiến	Cường	Nam	29/10/2003	Hà Nội	2.93	Khá	D21CQTC02-B
55	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	Nữ	03/08/2003	Nam Định	2.91	Khá	D21CQTC02-B
56	Hà Mạnh	Dũng	Nam	12/08/2003	Vĩnh Phúc	2.83	Khá	D21CQTC02-B
57	Trịnh Mạnh	Đức	Nam	17/11/2003	Hà Tây	3.21	Giỏi	D21CQTC02-B
58	Phạm Văn Tài	Em	Nam	22/05/2003	Thái Bình	2.79	Khá	D21CQTC02-B
59	Bùi Thế	Giang	Nam	07/05/2003	Hà Nội	3.07	Khá	D21CQTC02-B
60	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	28/05/2003	Vĩnh Phúc	3.41	Giỏi	D21CQTC02-B
61	Hoàng Thu	Hiền	Nữ	25/03/2003	Thái Bình	2.89	Khá	D21CQTC02-B
62	Trịnh Minh	Hiếu	Nam	10/03/2003	Hải Phòng	3.37	Giỏi	D21CQTC02-B
63	Phạm Thế	Hùng	Nam	08/07/2003	Hà Nội	2.98	Khá	D21CQTC02-B
64	Trịnh Phi	Hùng	Nam	30/12/2002	Hà Nội	3.00	Khá	D21CQTC02-B
65	Nguyễn Tuấn	Hưng	Nam	01/12/2003	Hà Nội	3.08	Khá	D21CQTC02-B
66	Hoàng Thu	Khuyên	Nữ	08/11/2003	Hà Nội	3.18	Khá	D21CQTC02-B
67	Văn Sỹ	Kiên	Nam	04/12/2003	Nghệ An	2.95	Khá	D21CQTC02-B
68	Phạm Đăng	Lâm	Nam	23/03/2003	Hà Nội	3.20	Giỏi	D21CQTC02-B
69	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	22/07/2003	Vĩnh Phúc	3.35	Giỏi	D21CQTC02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Phạm Minh	Lộc	Nam	17/11/2003	Ninh Bình	2.83	Khá	D21CQTC02-B
71	Lê Ngọc	Mai	Nữ	28/12/2003	Hà Nội	2.70	Khá	D21CQTC02-B
72	Chu Văn	Mạnh	Nam	21/04/2003	Hà Nội	3.27	Giỏi	D21CQTC02-B
73	Nguyễn Đình Hải	Minh	Nam	01/07/2003	Hải Phòng	3.03	Khá	D21CQTC02-B
74	Nguyễn Thị Nhật	Minh	Nữ	02/11/2003	Ninh Bình	3.29	Giỏi	D21CQTC02-B
75	Vũ Hoài	Nam	Nam	22/06/2003	Hà Nội	3.22	Giỏi	D21CQTC02-B
76	Nguyễn Hoàng	Nguyên	Nam	22/11/2003	Hà Nội	3.15	Khá	D21CQTC02-B
77	Phạm Thị Thảo	Nhi	Nữ	10/02/2003	Gia Lai	3.45	Giỏi	D21CQTC02-B
78	Mai Trang	Nhung	Nữ	03/02/2002	Nam Định	3.04	Khá	D21CQTC02-B
79	Nguyễn Chí	Phước	Nam	16/11/2002	Hà Nội	2.98	Khá	D21CQTC02-B
80	Ngô Mai	Phương	Nữ	16/10/2003	Nam Định	3.00	Khá	D21CQTC02-B
81	Quách Thu	Phương	Nữ	15/10/2003	Hải Phòng	3.19	Khá	D21CQTC02-B
82	Vũ Minh	Quang	Nam	24/09/2003	Tuyên Quang	3.23	Giỏi	D21CQTC02-B
83	Bùi Thị	Tâm	Nữ	12/02/2003	Hà Tĩnh	2.67	Khá	D21CQTC02-B
84	Lê Văn	Thái	Nam	10/12/2003	Hà Nội	3.07	Khá	D21CQTC02-B
85	Nguyễn Văn	Thành	Nam	27/05/2003	Hải Dương	2.96	Khá	D21CQTC02-B
86	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	08/11/2003	Hà Nội	2.98	Khá	D21CQTC02-B
87	Hoàng Thị Huyền	Trang	Nữ	05/07/2003	Nghệ An	3.24	Giỏi	D21CQTC02-B
88	Đặng Phương	Uyên	Nữ	16/06/2003	Hải Phòng	3.40	Giỏi	D21CQTC02-B
89	Nguyễn Thị Hồng	Vân	Nữ	11/09/2003	Hà Nội	3.02	Khá	D21CQTC02-B
90	Nguyễn Quốc	Vương	Nam	24/04/2003	Thanh Hóa	2.72	Khá	D21CQTC02-B
91	Trần Thị	Xuân	Nữ	28/08/2003	Thanh Hóa	3.21	Giỏi	D21CQTC02-B

Danh sách gồm 91 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 3 sinh viên
 - Giỏi: 33 sinh viên
 - Khá: 54 sinh viên
 - Trung bình: 1 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: ĐHCQ (4 năm)
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Kế toán

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Thị Phương	Anh	Nữ	13/09/2003	Nam Định	2.97	Khá	D21ACCA
2	Phùng Thị Mai	Chang	Nữ	16/08/2003	Vĩnh Phúc	3.06	Khá	D21ACCA
3	Nguyễn Quỳnh	Chi	Nữ	14/07/2003	Hà Nội	3.16	Khá	D21ACCA
4	Trịnh Thị Ngọc	Chinh	Nữ	29/09/2003	Hà Nam	2.89	Khá	D21ACCA
5	Hoàng Hữu	Chính	Nam	02/10/2003	Bắc Kạn	2.75	Khá	D21ACCA
6	Phùng Thị Mỹ	Duyên	Nữ	21/02/2003	Nam Định	3.27	Giỏi	D21ACCA
7	Ngô Hương	Giang	Nữ	24/09/2003	Hà Nội	2.60	Khá	D21ACCA
8	Đỗ Thanh	Hằng	Nữ	18/03/2003	Quảng Ninh	2.98	Khá	D21ACCA
9	Hồ Thị	Hằng	Nữ	25/01/2002	Thanh Hóa	3.39	Giỏi	D21ACCA
10	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	21/10/2003	Bắc Ninh	3.27	Giỏi	D21ACCA
11	Trần Thị Minh	Hiền	Nữ	04/05/2003	Hà Nội	3.57	Giỏi	D21ACCA
12	Hoàng Thị	Huyền	Nữ	27/05/2003	Hà Nội	3.43	Giỏi	D21ACCA
13	Nguyễn Phương	Lan	Nữ	13/07/2003	Hà Nội	3.46	Giỏi	D21ACCA
14	Dương Thị Mỹ	Linh	Nữ	10/02/2003	Vĩnh Phúc	3.51	Giỏi	D21ACCA
15	Trịnh Thị Khánh	Ly	Nữ	26/08/2003	Nam Định	3.54	Giỏi	D21ACCA
16	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	18/05/2002	Bắc Ninh	3.21	Giỏi	D21ACCA
17	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	13/02/2003	Hà Nội	2.71	Khá	D21ACCA
18	Hà Thị	Nguyệt	Nữ	12/12/2003	Hà Nội	3.43	Giỏi	D21ACCA
19	Hoàng Trang	Nhung	Nữ	30/11/2003	Ninh Bình	3.02	Khá	D21ACCA
20	Phí Thị Hồng	Nhung	Nữ	08/12/2003	Thái Bình	3.07	Khá	D21ACCA
21	Đỗ Thị Bích	Phượng	Nữ	03/08/2003	Phú Thọ	2.96	Khá	D21ACCA
22	Đỗ Thị Thùy	Trang	Nữ	05/08/2003	Hà Nội	3.11	Khá	D21ACCA
23	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	17/09/2003	Hà Nội	3.58	Giỏi	D21ACCA
24	Đỗ Thị Lan	Anh	Nữ	09/08/2003	Phú Thọ	3.31	Giỏi	D21CQKT01-B
25	Mai Phương	Anh	Nữ	05/12/2003	Thanh Hóa	2.94	Khá	D21CQKT01-B
26	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	09/03/2003	Nam Định	2.79	Khá	D21CQKT01-B
27	Nguyễn Vân	Anh	Nữ	20/10/2003	Hà Nam	3.09	Khá	D21CQKT01-B
28	Đào Thị Huyền	Dịu	Nữ	04/05/2003	Hải Phòng	3.39	Giỏi	D21CQKT01-B
29	Hà Quang	Dương	Nam	20/03/2003	Thái Nguyên	3.12	Khá	D21CQKT01-B
30	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	17/07/2003	Thái Bình	3.25	Giỏi	D21CQKT01-B
31	Thái Hương	Giang	Nữ	28/06/2003	Hà Nội	3.43	Giỏi	D21CQKT01-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Vũ Thị Thanh	Hậu	Nữ	09/08/2003	Ninh Bình	3.22	Giỏi	D21CQKT01-B
33	Bùi Thị Thanh	Huyền	Nữ	01/03/2003	Thái Bình	3.40	Giỏi	D21CQKT01-B
34	Đào Thị Thanh	Huyền	Nữ	21/02/2003	Thái Bình	3.22	Giỏi	D21CQKT01-B
35	Nguyễn Bích	Huyền	Nữ	24/04/2003	Bắc Giang	2.93	Khá	D21CQKT01-B
36	Vũ Thu	Huyền	Nữ	16/01/2003	Hà Nội	3.51	Giỏi	D21CQKT01-B
37	Đỗ Thị Diệu	Linh	Nữ	28/02/2003	Thanh Hóa	2.95	Khá	D21CQKT01-B
38	Hoàng Thùy	Linh	Nữ	29/01/2003	Hà Nội	3.14	Khá	D21CQKT01-B
39	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	15/11/2003	Hà Nội	3.08	Khá	D21CQKT01-B
40	Trần Thị	Linh	Nữ	30/07/2003	Hải Phòng	3.11	Khá	D21CQKT01-B
41	Trần Thị Ngọc	Mai	Nữ	22/10/2003	Hưng Yên	3.27	Giỏi	D21CQKT01-B
42	Lê Trà	My	Nữ	13/09/2003	Phú Thọ	2.64	Khá	D21CQKT01-B
43	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	06/12/2003	Ninh Bình	2.97	Khá	D21CQKT01-B
44	Phùng Thị Kim	Ngân	Nữ	01/02/2003	Hà Nội	3.11	Khá	D21CQKT01-B
45	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	18/04/2003	Hải Dương	2.93	Khá	D21CQKT01-B
46	Trần Thị Hồng	Ngọc	Nữ	22/11/2003	Lào Cai	2.92	Khá	D21CQKT01-B
47	Đặng Thu	Phương	Nữ	22/11/2003	Hà Nội	3.14	Khá	D21CQKT01-B
48	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	22/08/2003	Hà Nội	3.07	Khá	D21CQKT01-B
49	Phạm Thị Thu	Phương	Nữ	05/10/2003	Nam Định	3.25	Giỏi	D21CQKT01-B
50	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	01/10/2003	Thái Bình	3.26	Giỏi	D21CQKT01-B
51	Bùi Phương	Thảo	Nữ	26/10/2003	Hải Dương	2.69	Khá	D21CQKT01-B
52	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	23/05/2003	Bắc Ninh	2.70	Khá	D21CQKT01-B
53	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	27/01/2003	Yên Bái	3.00	Khá	D21CQKT01-B
54	Tạ Thị Minh	Thảo	Nữ	18/05/2003	Phú Thọ	3.05	Khá	D21CQKT01-B
55	Đỗ Thị Thu	Trà	Nữ	07/01/2003	Hà Nội	2.90	Khá	D21CQKT01-B
56	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	23/03/2003	Bắc Ninh	2.85	Khá	D21CQKT01-B
57	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	07/10/2003	Vĩnh Phúc	3.02	Khá	D21CQKT02-B
58	Mai Thị Kim	Anh	Nữ	07/01/2003	Nam Định	3.16	Khá	D21CQKT02-B
59	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	01/06/2003	Thái Bình	3.21	Giỏi	D21CQKT02-B
60	Ong Thị Ngọc	Anh	Nữ	28/05/2003	Bắc Giang	2.85	Khá	D21CQKT02-B
61	Nguyễn Ngọc	Ánh	Nữ	25/12/2003	Hà Nội	2.90	Khá	D21CQKT02-B
62	Nguyễn Ngọc	Diệp	Nữ	03/05/2002	Ninh Bình	3.27	Giỏi	D21CQKT02-B
63	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	18/03/2003	Hoà Bình	3.06	Khá	D21CQKT02-B
64	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	08/09/2003	Thanh Hóa	3.61	Xuất sắc	D21CQKT02-B
65	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	31/10/2003	Thanh Hóa	2.70	Khá	D21CQKT02-B
66	Vũ Thị	Hải	Nữ	11/07/2002	Nam Định	2.82	Khá	D21CQKT02-B
67	Mai Thanh	Hằng	Nữ	01/02/2003	Thanh Hóa	3.09	Khá	D21CQKT02-B
68	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	02/02/2003	Thanh Hóa	3.24	Giỏi	D21CQKT02-B
69	Chu Thị Thu	Hiền	Nữ	29/03/2003	Tuyên Quang	2.66	Khá	D21CQKT02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Trương Thị	Hiệp	Nữ	26/10/2003	Hà Tĩnh	3.03	Khá	D21CQKT02-B
71	Trần Thị Khánh	Huyền	Nữ	17/08/2002	Nam Định	2.89	Khá	D21CQKT02-B
72	Phan Thị Thu	Hương	Nữ	26/08/2003	Hà Nam	3.35	Giỏi	D21CQKT02-B
73	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	14/06/2003	Nam Định	2.71	Khá	D21CQKT02-B
74	Khương Thị Ngọc	Lan	Nữ	18/08/2003	Nam Định	3.39	Giỏi	D21CQKT02-B
75	Phan Ngọc	Liên	Nữ	04/07/2003	Hà Nội	3.02	Khá	D21CQKT02-B
76	Đoàn Trần Diệu	Linh	Nữ	16/02/2003	Nam Định	3.07	Khá	D21CQKT02-B
77	Lê Thị	Linh	Nữ	01/02/2003	Thanh Hóa	2.99	Khá	D21CQKT02-B
78	Phan Thùy	Linh	Nữ	20/03/2002	Vĩnh Phúc	3.19	Khá	D21CQKT02-B
79	Trương Nguyệt	Linh	Nữ	12/03/2003	Bắc Giang	3.20	Giỏi	D21CQKT02-B
80	Ngô Trà	My	Nữ	03/03/2003	Hà Nội	2.62	Khá	D21CQKT02-B
81	Hoàng Thị	Nga	Nữ	05/08/2003	Thái Bình	3.08	Khá	D21CQKT02-B
82	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	12/10/2003	Trà Vinh	2.95	Khá	D21CQKT02-B
83	Lê Thị	Phương	Nữ	28/02/2003	Thanh Hóa	3.05	Khá	D21CQKT02-B
84	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	20/11/2003	Lào Cai	3.46	Giỏi	D21CQKT02-B
85	Hoàng Nhật	Quế	Nữ	08/03/2003	Lạng Sơn	2.66	Khá	D21CQKT02-B
86	Ngô Thị Như	Quỳnh	Nữ	17/09/2003	Bắc Giang	3.05	Khá	D21CQKT02-B
87	Phạm Thị	Thanh	Nữ	03/11/2003	Thái Bình	2.98	Khá	D21CQKT02-B
88	Mai Phương	Thảo	Nữ	17/08/2003	Sơn La	3.29	Giỏi	D21CQKT02-B
89	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	07/10/2003	Quảng Ninh	2.98	Khá	D21CQKT02-B
90	Phạm Hương	Thảo	Nữ	21/04/2003	Hoà Bình	3.03	Khá	D21CQKT02-B
91	Lương Thị	Thơm	Nữ	16/12/2003	Hà Nam	3.67	Xuất sắc	D21CQKT02-B
92	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	Nữ	04/11/2003	Hà Nội	3.55	Giỏi	D21CQKT02-B
93	Đinh Thị Huyền	Trang	Nữ	05/11/2003	Nam Định	3.59	Giỏi	D21CQKT02-B
94	Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	07/06/2003	Hà Nội	3.35	Giỏi	D21CQKT02-B
95	Trần Thu	Trang	Nữ	22/10/2003	Nam Định	3.01	Khá	D21CQKT02-B
96	Lê Thị Hà	Uyên	Nữ	18/08/2003	Hà Nam	2.53	Khá	D21CQKT02-B
97	Hoàng Thị Thảo	Anh	Nữ	30/04/2002	Thái Bình	3.16	Khá	D21CQKT03-B
98	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	16/10/2003	Thanh Hóa	3.40	Giỏi	D21CQKT03-B
99	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	08/09/2003	Tuyên Quang	3.38	Giỏi	D21CQKT03-B
100	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	01/01/2003	Hải Dương	3.12	Khá	D21CQKT03-B
101	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	30/12/2003	Vĩnh Phúc	3.24	Giỏi	D21CQKT03-B
102	Đặng Thùy	Dương	Nữ	09/11/2003	Hà Nội	3.28	Giỏi	D21CQKT03-B
103	Vũ Thị Thùy	Dương	Nữ	26/03/2003	Hải Dương	3.09	Khá	D21CQKT03-B
104	Phan Thị	Giang	Nữ	28/08/2002	Hà Nội	3.04	Khá	D21CQKT03-B
105	Lê Thị Bích	Hạnh	Nữ	18/01/2003	Hải Dương	2.96	Khá	D21CQKT03-B
106	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	07/06/2003	Thái Nguyên	3.03	Khá	D21CQKT03-B
107	Trương Thị Mỹ	Hoa	Nữ	07/06/2003	Nam Định	3.63	Xuất sắc	D21CQKT03-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
108	Nguyễn Kim	Huệ	Nữ	29/11/2003	Thanh Hóa	2.59	Khá	D21CQKT03-B
109	Hoàng Thị Minh	Huyền	Nữ	15/08/2003	Nam Định	2.73	Khá	D21CQKT03-B
110	Trần Thị Thu	Huyền	Nữ	23/07/2003	Nam Định	3.53	Giỏi	D21CQKT03-B
111	Lê Thị Thanh	Lam	Nữ	24/11/2003	Thanh Hóa	2.66	Khá	D21CQKT03-B
112	Nguyễn Hoàng Diệu	Linh	Nữ	09/05/2003	Thái Bình	2.78	Khá	D21CQKT03-B
113	Phùng Gia	Linh	Nữ	22/11/2003	Hà Nội	3.32	Giỏi	D21CQKT03-B
114	Nguyễn Thị Thanh	Loan	Nữ	12/02/2003	Bắc Ninh	2.91	Khá	D21CQKT03-B
115	Phạm Quỳnh	Mai	Nữ	03/03/2003	Thái Nguyên	3.57	Giỏi	D21CQKT03-B
116	Nguyễn Lê	Na	Nữ	04/10/2003	Phú Thọ	3.20	Giỏi	D21CQKT03-B
117	Trịnh Thị Hằng	Nga	Nữ	23/10/2003	Thanh Hóa	2.96	Khá	D21CQKT03-B
118	Bùi Trần Minh	Ngọc	Nữ	24/12/2003	Thái Bình	2.81	Khá	D21CQKT03-B
119	Đỗ Minh	Nguyệt	Nữ	01/02/2003	Hà Nội	3.33	Giỏi	D21CQKT03-B
120	Lê Phương	Nhi	Nữ	02/06/2003	Lào Cai	2.88	Khá	D21CQKT03-B
121	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	10/04/2003	Hưng Yên	3.03	Khá	D21CQKT03-B
122	Lê Thị Minh	Phương	Nữ	06/12/2003	Thanh Hóa	2.62	Khá	D21CQKT03-B
123	Nguyễn Thị Minh	Phương	Nữ	24/06/2003	Thái Bình	3.39	Giỏi	D21CQKT03-B
124	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	16/07/2003	Nam Định	3.17	Khá	D21CQKT03-B
125	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	17/09/2003	Hưng Yên	2.91	Khá	D21CQKT03-B
126	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	27/05/2003	Thái Bình	3.63	Xuất sắc	D21CQKT03-B
127	Phí Thị Thanh	Thảo	Nữ	04/11/2003	Hải Dương	3.28	Giỏi	D21CQKT03-B
128	Nguyễn Thị	Thơm	Nữ	16/11/2003	Nam Định	2.61	Khá	D21CQKT03-B
129	Dương Thị	Thúy	Nữ	17/11/2003	Thái Bình	2.95	Khá	D21CQKT03-B
130	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	23/05/2003	Yên Bái	2.90	Khá	D21CQKT03-B
131	Lê Thảo	Vi	Nữ	13/04/2003	Hà Nội	3.43	Giỏi	D21CQKT03-B

Danh sách gồm 131 sinh viên.

Trong đó:

- *Xuất sắc:* 4 sinh viên

- *Giỏi:* 45 sinh viên

- *Khá:* 82 sinh viên

- *Trung bình:* 0 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh